

CỤC DIỆN CHIẾN LƯỢC NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC – LÁNG GIỀNG QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU

DANG RUI FENG, ZENG CHEN. *Zhongguo waijiao zhanlue geju-Zhoubian shi shouyao. Dongnanya zongheng*. 2007n., 8q., d.68-72y.

*HỒNG YẾN
lược thuật*

Trong phần đầu bài viết, các tác giả đã điểm qua một số quan niệm về địa chiến lược trong nghiên cứu địa chính trị ở Trung Quốc từ nửa sau thế kỷ XIX. Hiểu rõ các quan niệm *Lục quyền* (chủ quyền trên bộ) hay quan niệm *Hải quyền* (chủ quyền trên biển) có vai trò và ảnh hưởng thế nào trong chính trị quốc tế, theo các tác giả, là rất quan trọng để hiểu được cục diện chiến lược ngoại giao Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, cũng cần phải phân tích môi trường xung quanh Trung Quốc, hiểu rõ lý luận địa chiến lược và diễn biến phát triển của nó; bởi địa lý là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới sự phát triển về chính trị, kinh tế, quân sự và văn hoá không chỉ của một quốc gia, mà còn cả trong quan hệ chính trị quốc tế và giữa các quốc gia.

Chiến tranh Lạnh kết thúc, cục diện thế giới đã thay đổi về căn bản với việc kinh tế đã trở thành hạt nhân trong

cạnh tranh quốc tế và quan hệ quốc tế. Sự đối kháng về hình thái ý thức đã giảm xuống vị trí thứ yếu, nhường chỗ cho những vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu như: phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Đây cũng là thời điểm mà trao đổi thương mại song hành với các khác biệt và xung đột giữa các nước với nhau. Vì vậy, quan hệ giữa các quốc gia giờ đây là sự kết hợp hài hoà giữa cạnh tranh và hợp tác (tuy chủ yếu là trên lĩnh vực kinh tế chứ không phải là quân sự). Mỗi nước đều phải thực hiện tối đa hoá lợi ích kinh tế trong toàn cầu hoá kinh tế. Do vậy, để giải quyết một vấn đề có tính toàn cầu nào đó, các nước cần phải đẩy mạnh đoàn kết và hợp tác. Đây cũng là nhân tố quan trọng thúc đẩy các nước trên thế giới tăng cường hợp tác và quan hệ với nhau.

Theo các tác giả, Trung Quốc là một trong những nước có nhiều láng giềng nhất trên thế giới (14 nước trên bộ, 6 nước trên biển, cùng một số nước láng giềng

gần). Đây là tiền đề địa lý quan trọng cho sự phát triển quan hệ giữa Trung Quốc và các nước xung quanh. Khu vực địa lý này rất rộng và có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Tổng diện tích của Trung Quốc và các nước xung quanh là 30,2 triệu km², chiếm khoảng 1/2 lục địa Á-Âu, bao gồm Bắc Á, Đông Á, Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á và phần châu Âu của Nga. Eo biển Malacca là một trong những con đường vận chuyển chủ yếu của thế giới; trong khu vực có nhiều nước lớn và khối các nước có ảnh hưởng trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ và ASEAN... Trữ lượng dầu mỏ ở khu vực biển Trung Á đứng thứ 2 trên thế giới, sau Trung Đông. Các vấn đề có ảnh hưởng nhất định trên thế giới như vấn đề Triều Tiên, Ấn Độ-Pakistan, chủ nghĩa khủng bố, các thế lực li khai, cực đoan đều xuất hiện tại đây.

Một điểm đáng lưu ý nữa của khu vực địa lý này là sự hội tụ nhiều nền văn minh như: văn minh Nho gia (Trung Quốc là đại diện), văn minh Slavơ (Nga là đại diện), văn minh Ấn Độ, văn minh Hồi giáo, văn minh Cơ đốc giáo v.v...; và sự đa dạng của mô hình phát triển đất nước (xã hội chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa, các nước phát triển và các nước đang phát triển; nước nghèo và lạc hậu). Đó là cơ sở thực tế quan trọng cho sự phát triển quan hệ láng giềng của Trung Quốc.

Tuy nhiên, theo các tác giả, hiện có nhiều *vấn đề tồn tại trong môi trường xung quanh Trung Quốc* và một loạt *thách thức đặt ra cho nước này trong chiến lược ngoại giao* của mình, chẳng hạn như:

Vấn đề Đài Loan. Các tác giả cho rằng, vấn đề Đài Loan là hạt nhân lợi ích và đồng thời là mối hiểm họa ngầm lớn nhất trong môi trường an ninh xung quanh Trung Quốc. Đài Loan là một bộ phận không thể chia cắt của Trung Quốc và cũng là nội dung nhạy cảm nhất, quan trọng nhất trong quan hệ Trung-Mỹ và có khả năng gây ảnh hưởng tới an ninh khu vực và toàn thế giới.

Vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

Trung Quốc và Triều Tiên là hai nước láng giềng hữu nghị. Tình hữu nghị giữa hai nước là do sự gắn bó máu thịt tạo thành. Nhưng bán đảo Triều Tiên luôn ở trạng thái chia cắt, quan hệ giữa CHDCND Triều Tiên với Hàn Quốc, Nhật Bản và Mỹ rất căng thẳng. Ngày 9/10/2006, CHDCND Triều Tiên đã tiến hành vụ thử nghiệm hạt nhân. Ngày 14/10/2006 Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết số 1718 trừng phạt CHDCND Triều Tiên, làm cho tình hình trong khu vực càng thêm phức tạp. Hiện Trung Quốc đang nỗ lực thông qua Cơ chế đàm phán 6 bên nhằm giúp cho các bên giữ được sự kiềm chế và thông cảm lẫn nhau. Tuy nhiên, những gì đang diễn ra hiện nay cho thấy cục diện trên bán đảo vẫn rất xấu, làm tăng thêm các nhân tố không xác định đối với an ninh xung quanh Trung Quốc.

Vấn đề biên giới.

Theo các tác giả, Trung Quốc đã giải quyết thành công vấn đề biên giới trên bộ với Nga, các nước Trung Á và Việt Nam, song vẫn còn một phần lãnh thổ chưa được phân định rõ ràng. Trên đất liền là vấn đề biên giới giữa Trung Quốc

và Ấn Độ, trên biển là tranh chấp đảo Điếu Ngư với Nhật Bản; tranh chấp có liên quan tới vấn đề biển Đông và tranh chấp với một số nước Đông Nam Á. Những tranh chấp này có quan hệ tới toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia và việc xử lý chúng là rất khó. Giải quyết thoả đáng những vấn đề này có liên quan tới quan hệ giữa Trung Quốc với các nước xung quanh.

Ba loại thế lực

Cùng với sự tan rã của Liên Xô, một số nước cộng hoà trong liên bang trước đây lần lượt độc lập. Ở Trung Á xuất hiện 5 quốc gia mới, Trung Quốc đã thiết lập quan hệ ngoại giao và đẩy mạnh phát triển quan hệ kinh tế, thương mại với những nước này. Nhưng khu vực này tiềm ẩn các thế lực khủng bố, thế lực li khai và thế lực cực đoan, ảnh hưởng khá lớn tới khu vực Tân Cương của Trung Quốc. Thực tế cho thấy “thế lực Đông Turkestan” Tân Cương Trung Quốc có mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức này. Tất cả những vấn đề này tạo thành mối hiểm hoạ rất lớn đối với an ninh khu vực biên giới Tây Bắc Trung Quốc.

Vấn đề năng lượng

Kinh tế Trung Quốc đang phát triển rất nhanh, nhu cầu về năng lượng không ngừng tăng lên. Năm 2003 Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu dầu mỏ lớn thứ 2 trên thế giới. Trên thực tế hiện nay nguồn nhập khẩu dầu mỏ và con đường vận chuyển dầu mỏ quá ít. 60% lượng dầu xuất khẩu là từ Trung Đông, 80% vận chuyển trên biển thông qua eo biển Malacca. Các xung đột ở Trung Đông, nạn cướp biển ở eo biển Malacca và ý đồ thiết lập căn cứ quân

sự của Mỹ tại khu vực này đang là mối đe doạ tiềm ẩn đối với an ninh dầu mỏ, an ninh kinh tế nói riêng và an ninh quốc gia của Trung Quốc.

Ngoài những vấn đề chủ yếu trên đây, một số điểm nóng, vấn đề khó giải quyết của thế giới hiện cũng tập trung ở xung quanh hoặc ở gần Trung Quốc, như các vấn đề Afganistan, Kashmir, Iraq... Những vấn đề này đều tạo thành mối hiểm hoạ tiềm ẩn đối với an ninh của Trung Quốc. Hiện nay Trung Quốc đang tập trung xây dựng xã hội hài hoà, vì vậy phải thông qua ngoại giao để tạo nên một môi trường xung quanh hoà bình, hữu nghị.

Trước thực tế trên, *Trung Quốc đã xây dựng cho mình một địa chiến lược mới, thực hiện Trung Quốc phát triển hoà bình*. Các tác giả cho rằng, hoà bình và phát triển hiện là chủ đề chính của thời đại ngày nay, phát triển là vấn đề căn bản nhất của Trung Quốc, thực hiện phát triển hoà bình là tiền đề căn bản trong ý tưởng chiến lược quốc tế mới của Trung Quốc.

Tháng 12/2003, Thủ tướng Ôn Gia Bảo có bài phát biểu tại trường Đại học Harvard, Mỹ với chủ đề “Đưa ánh mắt nhìn vào Trung Quốc”, trong đó có đề cập đến tư tưởng “Trỗi dậy hoà bình”. Theo các tác giả, đây là lần đầu tiên nhà lãnh đạo Trung Quốc dùng “Trỗi dậy hoà bình” để miêu tả con đường phát triển của Trung Quốc, xác định “Trỗi dậy hoà bình” là mô hình phát triển của đất nước và cũng là cam kết trọng đại mang tính lịch sử của Chính phủ Trung Quốc với thế giới. Sau này, Trung Quốc đã sử dụng khái niệm “trỗi dậy hoà bình” phản ánh chính xác hơn ý tưởng

về sự phát triển của Trung Quốc, vừa là phương thức hoà bình, vừa là cống hiến to lớn cho hoà bình thế giới. Tư tưởng này đã phản ánh sự đột phá quan trọng trong tư duy chiến lược của Chính phủ Trung Quốc, giữ vai trò là kim chỉ nam trên con đường phát triển của Trung Quốc. Dùng luận điểm “phát triển hoà bình” thay thế luận điểm “Trung Quốc đe dọa”, theo các tác giả, Trung Quốc cần xây dựng địa chiến lược kiểu mới, theo các hướng sau:

1. Chiến lược “Bắc hợp” .

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và Mông Cổ có phần nguội lạnh. Sau khi Liên Xô tan rã, mối quan hệ giữa hai nước bắt đầu có những thay đổi, và hiện Trung Quốc đã trở thành bạn hàng thương mại lớn nhất của Mông Cổ.

Từ sau năm 1993, nước Nga đã xác lập chiến lược ngoại giao toàn diện với mục tiêu là “Duy trì lợi ích dân tộc và khôi phục lại địa vị nước lớn”. Chính phủ Nga bắt đầu tăng cường ngoại giao với phương Đông, cân bằng ngoại giao với phương Tây, coi trọng “ngoại giao láng giềng”, nhấn mạnh vị thế lãnh đạo trong phạm vi liên bang độc lập.

Trong bối cảnh Mỹ coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chủ yếu, quan hệ Trung-Nga bước vào quỹ đạo phát triển nhanh. Năm 2001, hai bên ký “Hiệp ước hợp tác láng giềng hữu nghị Trung-Nga”, khẳng định mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước. Hiện nay quan hệ chính trị giữa hai nước phát triển nhanh chóng, nhưng tiềm năng lớn về kinh tế, thương mại vẫn chưa được khai thác hết cần được tăng cường trao đổi. Vì vậy, đối với các nước

láng giềng phương Bắc, Trung Quốc cần thực hiện chiến lược hợp tác.

2. Chiến lược “Tây tiến”.

Phía Tây Bắc Trung Quốc chủ yếu tiếp giáp với các nước Trung Á; phía Tây Nam tiếp giáp với Pakistan và Ấn Độ. Sau khi một số nước Trung Á tuyên bố độc lập, Trung Quốc đã lần lượt thừa nhận chủ quyền, đồng thời phát triển quan hệ hữu nghị với các nước này. Để giữ vững ổn định và phát triển khu vực biên giới Tây Bắc Trung Quốc và khu vực Trung Á, thúc đẩy các bên tăng cường tin cậy và cắt giảm lực lượng quân sự ở vùng biên giới, Trung Quốc đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh giữa 5 nước (Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Nga, Tajikistan) lần đầu tiên tại Thượng Hải vào tháng 4/1996 và sau đó là sự ra đời của Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) (2001). Năm 2005, SCO mở rộng ảnh hưởng thông qua việc cấp “Quy chế quan sát viên cho Ấn Độ, Pakistan, Iran và Mông Cổ.

Thông qua SCO, Trung Quốc đã tăng cường mối quan hệ với các nước xung quanh, tăng thêm sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau giữa hai bên, quan hệ kinh tế, thương mại giữa các bên không ngừng mở rộng. Dự án đường ống dầu của Trung Quốc và Kazakhstan đã hoàn thành, làm giảm bớt cục diện quá phụ thuộc vào vận chuyển dầu mỏ trên biển của Trung Quốc, hơn nữa làm cho nguồn nhập khẩu và phương thức nhập khẩu dầu mỏ của Trung Quốc đa dạng hơn, có lợi cho Trung Quốc trong việc tận dụng tốt nguồn tài nguyên dầu khí của khu vực biển Trung Á.

Trung Quốc và Pakistan có quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống và đang

phát triển thuận lợi. Hiện nay, số lượng doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư tại Pakistan ngày càng tăng nhằm khai thác tốt hơn thị trường Nam Á rộng lớn.

Với Ấn Độ, từ sau cải cách mở cửa, quan hệ giữa hai nước Trung - Ấn từng bước được cải thiện.

Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra phương châm “lấy láng giềng làm bạn, thân thiện với láng giềng”, được đông đảo các nước xung quanh hưởng ứng tích cực. Tháng 6/2003, tại Đại lễ đường Nhân dân, Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Thủ tướng Ấn Độ đã ký Tuyên bố về nguyên tắc quan hệ và hợp tác toàn diện giữa hai nước. Đây là một văn kiện mang tính cương lĩnh, xác lập mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo trong quan hệ giữa hai nước, theo hướng hợp tác toàn diện trên mọi lĩnh vực. Tuyên bố đánh dấu giai đoạn phát triển mới trong quan hệ giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Những điều này cho thấy Trung Quốc rất tích cực phát triển quan hệ với Nam Á.

Các tác giả cho rằng, hiện nay Trung Quốc phải thực hiện chiến lược ngoại giao tích cực, phát triển ở khu vực miền Tây.

3. Chiến lược “Hoà nhập với phía Nam”.

Phía Nam của Trung Quốc chủ yếu tiếp giáp với các nước Đông Nam Á. Thông qua cơ chế hội nghị “10+3” và “10+1” của ASEAN, quan hệ hữu nghị giữa Trung Quốc và ASEAN phát triển tích cực, ổn định. Tháng 11/2002, Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ và lãnh đạo 10 nước ASEAN đã ký “Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện Trung Quốc-ASEAN”, hai bên quyết

định đến năm 2010 xây dựng xong Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN. Tháng 10/2003, Trung Quốc và ASEAN đã thông qua “Tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác chiến lược hoà bình và phồn thịnh” nhằm thắt chặt toàn diện quan hệ về chính trị, bảo đảm an ninh, xã hội, kinh tế với ASEAN. Những điều này đã đánh dấu những bước phát triển mới trong quan hệ giữa Trung Quốc và ASEAN.

Vì vậy, Trung Quốc cần phải nắm chắc cơ hội và theo phương châm “Hoà thuận với láng giềng, làm yên lòng láng giềng và giàu có cùng láng giềng”, thực hiện hoà nhập kinh tế cao độ, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước ASEAN.

4. Chiến lược “Ổn định phía Đông”.

Các nước láng giềng phía Đông của Trung Quốc gồm CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên có lịch sử quan hệ hữu nghị lâu đời. Hiện nay Trung Quốc là nước viện trợ lớn nhất cho CHDCND Triều Tiên, trong thời gian nước này trải qua những khó khăn về kinh tế, ổn định chính trị trong nước.

Với Hàn Quốc, Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992. Quan hệ hai nước phát triển nhanh chóng, ổn định. Trao đổi kinh tế, thương mại không ngừng mở rộng. Hiện nay Trung Quốc là bạn hàng thương mại lớn nhất của Hàn Quốc. Ổn định tình hình trên bán đảo chính là nguyện vọng chung của cả hai dân tộc.

Nhật Bản là nước kinh tế lớn thứ 2 thế giới và là nền kinh tế lớn nhất trong

số các láng giềng của Trung Quốc. Những năm 70 của thế kỷ XX, sau khi Trung Quốc và Nhật Bản khôi phục lại quan hệ ngoại giao, quan hệ giữa hai nước, đặc biệt là quan hệ kinh tế thương mại phát triển nhanh chóng. Hiện nay Trung Quốc là bạn hàng thương mại lớn nhất của Nhật Bản, Nhật Bản là bạn hàng thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc. Nhưng khác với sự phát triển nhanh chóng trong quan hệ kinh tế, lĩnh vực chính trị thường xuyên xảy ra

xung đột, chủ yếu là trong vấn đề lịch sử, lãnh thổ và năng lượng.

Từ những nét khái quát về địa chiến lược mới của Trung Quốc như trên, các tác giả đi đến kết luận:

Trung Quốc cần hoà thuận với láng giềng, làm yên lòng láng giềng và giàu có cùng láng giềng, làm bạn với láng giềng, thân thiện với láng giềng, thúc đẩy xây dựng châu Á hài hoà, thế giới hài hoà, hoà bình lâu dài và phồn vinh chung.

(tiếp theo trang 55)

Thứ hai, đối với việc *tiếp tục điều chỉnh đổi mới doanh nghiệp*:

- nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về những cơ hội và thách thức của quá trình hội nhập;
- khuyến khích các doanh nghiệp tự đổi mới và phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với chính sách thương mại của Nhà nước;
- điều chỉnh chính sách tiêu thụ sản phẩm, tận dụng lợi thế cạnh tranh;
- phát triển và tạo chỗ đứng trên thị trường;
- chủ động mở rộng hợp tác, liên kết, tham gia hiệp hội thương mại và triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu.

Thứ ba, đối với việc *mở rộng về môi trường đầu tư – cải cách thể chế, hành chính*, cần phát triển các hiệp định thương mại tự do khu vực (RTA) song song với việc thực hiện cam kết trong WTO; thực hiện cải cách thể chế hành chính triệt để; và phát huy nội lực và định hướng phát triển, đầu tư đúng đắn.

Luận án đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại trường Đại học Kinh tế quốc dân đầu tháng 10 năm 2007.

VÂN HÀ
giới thiệu